BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 846 /QĐ-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày 15 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II năm học 2015 - 2016 cho sinh viên Cao đẳng kỹ thuật, Cao đẳng nghề

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-LĐTB&XH ngày 22/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-LĐTB&XH ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 20/7/2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc ban hành hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ biên bản họp ngày 09/9/2016 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học kỳ II năm học 2015 - 2016;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II năm học 2015 - 2016 cho 390 sinh viên hệ cao đẳng, gồm: 156 sinh viên cao đẳng kỹ thuật khoá 17, 18; 234 sinh viên cao đẳng nghề khoá 8, 9 *(Có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, trưởng phòng KT&ĐBCL, trưởng phòng Kế toán - Tài chính, trưởng phòng Công tác HSSV, trưởng khoa CNTT, trưởng khoa Điện - Điện tử, trưởng khoa Cơ khí, trưởng khoa Kinh tế, trưởng khoa Ngoại ngữ, Bí thư Đoàn TN, Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTHSSV (3 bản).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

TS. Đặng Quyết Thắng

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

DANH SÁCH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2015 - 2016
SINH VIÊN CÁC LỚP CAO ĐẲNG KỸ THUẬT KHÓA 17, 18

(Kèm theo Quyết định số: 846 /QĐ- ĐHSPKTNĐ ngày 15 tháng 9 năm 2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	14C3020002	Nguyễn Thị Vân	Anh	CK - CNTT 17	76	Khá	
2	14C1020003	Trần Văn	Chung	CK - CNTT 17	81	Tốt	
3	14C1020004	Lương Đức	Hoa	CK - CNTT 17	92	Xuất sắc	LPĐS; NVSP
4	14C2020005	Nguyễn Thanh	Hùng	CK - CNTT 17	76	Khá	Nộp học phí muộn
5	14C3020006	Đặng Thị	Hương	CK - CNTT 17	93	Xuất sắc	LT;NVSP
6	14C2020007	Nguyễn Đình	Huy	CK - CNTT 17	87	Tốt	LPHT; NVSP
7	14C3020008	Nguyễn Thị	Loan	CK - CNTT 17	81	Tốt	
8	14C3020009	Hoàng Minh	Phúc	CK - CNTT 17	92	Xuất sắc	BT; NVSP
9	14C1020010	Vũ Hồng	Quê	CK - CNTT 17	87	Tốt	P. BT
10	14C2020011	Mai Đình	Thái	CK - CNTT 17	89	Tốt	HSV; NVSP
11	14C3020014	Trần Xuân	Tùng	CK - CNTT 17	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá
12	13C2020026	Hoàng Văn	Trung	CK - CNTT 17	81	Tốt	
13	13D1020042	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	CK - CNTT 17	81	Tốt	
14	0941010011	Phạm Hải	Đăng	CK - CNTT 17	81	Tốt	
15	14C1030001	Đào Việt	Anh	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
16	14C1030002	Nguyễn Thế	Anh	CK - ĐĐT 17	80	Tốt	LPĐS
17	14C1030003	Nguyễn Tuấn	Anh	CK - ĐĐT 17	87	Tốt	LT
18	14C1030006	Đặng Anh	Dũng	CK - ĐĐT 17	79	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường
19	14C1030009	Dương Trung	Hiếu	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
20	14C1030010	Phạm Văn	Hiếu	CK - ĐĐT 17	81	Tốt	
21	14C1030012	Trần Quang	Họa	CK - ĐĐT 17	74	Khá	
22	14C1030014	Phạm Đức	Kế	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
23	14C1030015	Phan Quang	Khải	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	TNTN
24	14C1030016	Vũ Tiến	Mạnh	CK - ĐĐT 17	81	Tốt	
25	14C1030018	Đào Hồng	Nguyên	CK - ĐĐT 17	81	Tốt	
26	14C1030019	Trần Khắc	Ninh	CK - ĐĐT 17	67	TB. Khá	TBK

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
27	14C2030020	Lê Văn	Phúc	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
28	14C2030021	Trần Đình	Quang	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
29	14C1030023	Trần Đức	Thiêm	CK - ĐĐT 17	73	Khá	TNTN
30	14C1030025	Mai Văn	Toàn	CK - ĐĐT 17	76	Khá	
31	14C1030026	Nguyễn Mạnh	Tuấn	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
32	14C1030027	Trần Xuân	Tùng	CK - ĐĐT 17	67	TB. Khá	TBK
33	14C1030028	Đặng Văn	Tuyền	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
34	14C1030029	Nguyễn Đức	Việt	CK - ĐĐT 17	89	Tốt	BT
35	13C1030015	Nguyễn Văn	Đạt	CK - ĐĐT 17	75	Khá	
36	13C1030012	Hoàng Trọng	Đại	CK - ĐĐT 17	81	Tốt	
37	14C2040010	Trần Thu	Trang	CK - ĐĐT 17	89	Tốt	LPHT
38	13C2030053	Phạm Thị	Toàn	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
39	14D1030020	Đặng Đình	Long	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
40	14D1030027	Phạm Văn	Quyết	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
41	13D1030016	Dương Minh	Đức	CK - ĐĐT 17	83	Tốt	
42	14C1050001	Phạm Duy	Anh	CK - ĐTĐ 17	89	Tốt	LPHT
43	14C1050003	Đinh Văn	Chinh	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	
44	14C1050004	Vũ Mạnh	Cường	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	
45	14C1050005	Trần Trung	Đức	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	
46	14C1050006	Trần Tiến	Dũng	CK - ĐTĐ 17	89	Tốt	LT
47	14C1050008	Bùi Văn	Hạnh	CK - ĐTĐ 17	76	Khá	
48	14C1050009	Trần Công	Hiệp	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	
49	14C1050010	Mai Huy	Hoàng	CK - ĐTĐ 17	87	Tốt	P. BT
50	14C1050011	Trần Hoàng	Huy	CK - ĐTĐ 17	79	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường
51	14C1050013	Hoàng Thọ Thanh	Linh	CK - ĐTĐ 17	75	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường
52	14C2050016	Triệu Quang	Minh	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	
53	14C1050017	Phạm Hồng	Quân	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	
54	14C2050018	Lê Văn	Quang	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	
55	14C1030007	Đào Văn	Dương	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	TNTN
56	14C1030011	Trần Trọng	Hiếu	CK - ĐTĐ 17	83	Tốt	LPĐS
57	14C1030017	Đặng Thanh	Nam	CK - ĐTĐ 17	81	Tốt	
58	14C1040001	Đào Đức	Đạt	CK - KTĐ 17	80	Tốt	P. BT
59	14C1040002	Trần Văn	Giang	CK - KTĐ 17	83	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
60	14C1040003	Đỗ Văn	Hiển	CK - KTĐ 17	89	Tốt	LT
61	14C1040004	Phạm Ngọc	Huy	CK - KTĐ 17	78	Khá	
62	14C2040005	Vũ Ngọc	Huy	CK - KTĐ 17	74	Khá	
63	14C1040006	Nguyễn Thành	Kiên	CK - KTĐ 17	87	Tốt	BT
64	14C1040008	Nguyễn Mạnh	Phú	CK - KTĐ 17	81	Tốt	
65	14C1040009	Trịnh Xuân	Tiến	CK - KTĐ 17	82	Tốt	LPHT
66	14C1060002	Triệu Hữu	Đức	CK - CTM 17	81	Tốt	
67	14C1060003	Vũ Đức	Dương	CK - CTM 17	81	Tốt	
68	14C2060004	Phạm Văn	Phú	CK - CTM 17	91	Xuất sắc	BT
69	14C1060005	Đặng Xuân	Tân	CK - CTM 17	74	Khá	
70	14C2060006	Nguyễn Anh	Tú	CK - CTM 17	81	Tốt	
71	14C1070001	Trần Tuấn	Anh	CK - Hàn 17	81	Tốt	
72	14C1070002	Phạm Duy	Bằng	CK - Hàn 17	81	Tốt	
73	14C1070003	Đoàn Quốc	Chung	CK - Hàn 17	81	Tốt	
74	14C1070004	Nguyễn Mạnh	Cường	CK - Hàn 17	81	Tốt	
75	14C2070005	Nguyễn Việt	Dũng	CK - Hàn 17	91	Xuất sắc	LPĐS
76	14C1070006	Nguyễn Văn	Trường	CK - Hàn 17	91	Xuất sắc	P. BT
77	14C1070007	Đỗ Văn	Tùng	CK - Hàn 17	81	Tốt	
78	13S1070007	Mai Đình	Ngọc	CK - Hàn 17	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
79	14C1080001	Đỗ Văn	An	CK - Ôtô 17	81	Tốt	
80	14C1080002	Vũ Đình	Chinh	CK - Ôtô 17	81	Tốt	
81	14C1080003	Đinh Sỹ	Chung	CK - Ôtô 17	81	Tốt	
82	14C1080004	Nguyễn Tuấn	Giang	CK - Ôtô 17	71	Khá	
83	14C1080005	Hoàng Văn	Hiệp	CK - Ôtô 17	91	Xuất sắc	HSV
84	14C1080009	Vũ Văn	Lượng	CK - Ôtô 17	86	Tốt	
85	14C1080010	Phạm Tiến	Mạnh	CK - Ôtô 17	81	Tốt	
86	14C1080011	Trương Hải	Nam	CK - Ôtô 17	81	Tốt	
87	14C2080012	Nguyễn Văn	Thế	CK - Ôtô 17	81	Tốt	
88	14C1080013	Lê Tiến	Trí	CK - Ôtô 17	81	Tốt	
89	14C1080015	Nguyễn Xuân	Việt	CK - Ôtô 17	91	Xuất sắc	LT
90	14C2100001	Bùi Thị Tú	Anh	CK - QTKD 17	91	Xuất sắc	HSV
91	14C1100002	Nguyễn Thành	Đạt	CK - QTKD 17	83	Tốt	P. BT
92	14C3100003	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	CK - QTKD 17	83	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
93	14C1090001	Nhiếp Thị Phương	Anh	CK - KT 17	75	Khá	
94	14C3090002	Phạm Thị Lan	Anh	CK - KT 17	83	Tốt	
95	14C2090003	Trần Thị Linh	Chi	CK - KT 17	91	Xuất sắc	LPĐS
96	14C1090005	Nguyễn Thị	Dung	CK - KT 17	91	Xuất sắc	LPHT
97	14C3090006	Vũ Thị	Duyên	CK - KT 17	76	Khá	
98	14C3090007	Dương Hồng	Hà	CK - KT 17	76	Khá	
99	14C3090008	Dương Thị Thu	Hằng	CK - KT 17	93	Xuất sắc	LT
100	14C1090009	Phạm Thị Thương	Huyền	CK - KT 17	93	Xuất sắc	BT
101	14C1090013	Trần Thị	Ngân	CK - KT 17	75	Khá	
102	14C1090014	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	CK - KT 17	75	Khá	
103	14C3090015	Trần Thị Hồng	Nhung	CK - KT 17	83	Tốt	
104	15C1100001	Bùi Thanh	Dũng	CK - CNTT 18	83	Tốt	
105	15C1100002	Trần Văn	Đức	CK - CNTT 18	83	Tốt	
106	15C1100003	Vũ Mạnh	Đức	CK - CNTT 18	53	Trung bình	
107	15C1100004	Phạm Thị	Hằng	CK - CNTT 18	91	Xuất sắc	LPĐS
108	15C1100005	Nguyễn Gia	Huy	CK - CNTT 18	91	Xuất sắc	HSV
109	15C1100007	Trần Huy	Phong	CK - CNTT 18	91	Xuất sắc	BT
110	15C1100008	Trương Công	Phương	CK - CNTT 18	83	Tốt	
111	15C1100009	Lê Ngọc	Tân	CK - CNTT 18	83	Tốt	
112	15C1100010	Trần Duyên	Thiện	CK - CNTT 18	83	Tốt	
113	15C1100011	Trần Minh	Trung	CK - CNTT 18	91	Xuất sắc	LPHT
114	15C1010001	Vũ Văn	Bách	CK - ĐĐT 18	75	Khá	
115	15C1010002	Nguyễn Ngọc	Hải	CK - ĐĐT 18	75	Khá	
116	15C1010003	Đặng Xuân	Khu	CK - ĐĐT 18	91	Xuất sắc	SVTQ
117	15C1010006	Phạm Ngọc	Sỹ	CK - ĐĐT 18	93	Xuất sắc	
118	15C1010007	Vũ Văn	Thành	CK - ĐĐT 18	79	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường
119	14D1030008	Nguyễn Văn	Đạt	CK - ĐĐT 18	83	Tốt	
120	14D1030068	Phạm Văn	Tuân	CK - ĐĐT 18	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
121	15C1020001	Trần Việt	Đức	CK - KTĐ 18	72	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
122	15C1020002	Bùi Tùng	Giang	CK - KTĐ 18	63	TB. Khá	CBL Không tham gia họp ngày 11/5/216
123	15C1020003	Nguyễn Đình	Lâm	CK - KTĐ 18	83	Tốt	
124	15C1020004	Lưu Bình	Minh	CK - KTĐ 18	75	Khá	
125	15C1020005	Nguyễn Duy	Phước	CK - KTĐ 18	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
126	15C1020006	Phạm Minh	Quang	CK - KTĐ 18	68	TB. Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
127	15C1020007	Nguyễn Toàn	Thế	CK - KTĐ 18	83	Tốt	
128	15C1030002	Phạm Mạnh	Hùng	CK - ĐTĐ 18	93	Xuất sắc	LPHT
129	15C1030004	Bùi Hồng	Quân	CK - ĐTĐ 18	79	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
130	14D1050016	Đinh Nguyên	Hoàn	CK - ĐTĐ 18	73	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
131	14D1050020	Vũ Văn	Hưng	CK - ĐTĐ 18	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá; Kỷ luật Cảnh cáo
132	14D1050024	Nguyễn Minh	Khánh	CK - ĐTĐ 18	68	TB. Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
133	14S1030016	Nguyễn Quang	Hoàng	CK - ĐTĐ 18	68	TB. Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
134	14D1050028	Phạm Bá	Ngọc	CK - ĐTĐ 18	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá; Kỷ luật Cảnh cáo
135	15C1010005	Trần Bá	Linh	CK - ĐTĐ 18	79	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
136	15C1050001	Tô Minh	Chiến	CK - CTM 18	79	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
137	14S1060004	Đặng Văn	Hoằng	CK - CTM 18	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
138	14D1060006	Mai Tân	Long	CK - CTM 18	63	TB. Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
139	15C1080001	Lê Hải	Đăng	CK - Ôtô 18	87	Tốt	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
140	15C1080002	Lương Xuân	Đạt	CK - Ôtô 18	87	Tốt	CBL Không tham gia họp ngày 11/5/216
141	15C1080003	Bùi Thế	Hà	CK - Ôtô 18	79	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
142	15C1080004	Trần Duy	Long	CK - Ôtô 18	77	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
143	15C1080005	Trần Văn	Thiên	CK - Ôtô 18	78	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
144	14D1030043	Đinh Đình	Diện	CK - Ôtô 18	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
145	14D2080016	Ngô Việt	Hà	CK - Ôtô 18	49	Yếu	Không nộp bản tự đánh giá; Kỷ luật Cảnh cáo
146	15C1110001	Vũ Tiến	Đạt	CK - KT 18	89	Tốt	LPHT
147	15C1110002	Phan Thị	Oanh	CK - KT 18	91	Xuất sắc	LT
148	15C1110003	Vũ Minh	Thu	CK - KT 18	81	Tốt	
149	15C1110004	Đỗ Thu	Thương	CK - KT 18	89	Tốt	LPĐS
150	15C1120001	Đỗ Sỹ	Cảnh	CK - QTKD 18	81	Tốt	
151	15C1120002	Bùi Như	Quỳnh	CK - QTKD 18	81	Tốt	BT

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
152	15C1120003	Ngô Quang	Tú	CK - QTKD 18	81	Tốt	
153	15C1130001	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	CK - TA 18	91	Xuất sắc	LT
154	15C1130002	Nguyễn Thanh	Mai	CK - TA 18	83	Tốt	
155	15C1130003	Hoàng Thị Hồng	Nhung	CK - TA 18	76	Khá	
156	15C1130004	Trần Thị Huyền	Trang	CK - TA 18	76	Khá	

Ấn định danh sách 156 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

TS. Đặng Quyết Thắng

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

DANH SÁCH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2015 - 2016
SINH VIÊN CÁC LỚP CAO ĐẲNG NGHỀ KHÓA 8, 9

(Kèm theo Quyết định số: 846 /QĐ- ĐHSPKTNĐ ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1	14Q0110001	Trần Đức	Anh	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
2	14Q0110002	Lê Trọng	Ban	CĐN - Ôtô 8	76	Khá	
3	14Q0110003	Nguyễn Văn	Chiến	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
4	14Q0110004	Phan Đức	Chính	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
5	14Q0110005	Dương Mạnh	Cường	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
6	14Q0110006	Đàm Công	Đoàn	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
7	14Q0110007	Trần Duy	Đức	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
8	14Q0110008	Trần Như	Đức	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
9	14Q0110010	Trần Trọng	Duy	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
10	14Q0110011	Phạm Thanh	Hà	CĐN - Ôtô 8	93	Xuất sắc	LPHT
11	14Q0110012	Trần Mạnh	Hà	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
12	14Q0110013	Trần Lê	Huy	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
13	14Q0110014	Trần Hữu	Huyên	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
14	14Q0110015	Nguyễn Ngọc	Khánh	CĐN - Ôtô 8	85	Tốt	LT LHP
15	14Q0110016	Nguyễn Mạnh	Kiên	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
16	14Q0110017	Nguyễn Trọng	Kiên	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
17	14Q0110018	Trần Trung	Kiên	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
18	14Q0110019	Nguyễn Văn	Lâm	CĐN - Ôtô 8	81	Tốt	
19	14Q0110021	Phạm Văn	Lưu	CĐN - Ôtô 8	85	Tốt	BT
20	14Q0110022	Đinh Công	Minh	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
21	14Q0110023	Nguyễn Văn	Nam	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
22	14Q0110024	Trần Tuấn	Nhật	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
23	14Q0110025	Trần Bùi Việt	Phương	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
24	14Q0110026	Phạm Văn	Quang	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
25	14Q0110029	Dương Văn	Thịnh	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
26	14Q0110030	Đàm Mạnh	Tiến	CĐN - Ôtô 8	93	Xuất sắc	LT

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
27	14Q0110031	Đinh Xuân	Tiến	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
28	14Q0110032	Nguyễn Văn	Tính	CĐN - Ôtô 8	85	Tốt	LPĐS
29	14Q0110033	Phạm Thanh	Tú	CĐN - Ôtô 8	83	Tốt	
30	14Q0080001	Trần Đức	Anh	CĐN - ĐTCN 8	91	Xuất sắc	LT
31	14Q0080002	Dương Đức	Cường	CĐN - ĐTCN 8	78	Khá	
32	14Q0080004	Vũ Tiến	Đạt	CĐN - ĐTCN 8	65	TB. Khá	
33	14Q0080006	Lê Anh	Đức	CĐN - ĐTCN 8	76	Khá	
34	14Q0080007	Phạm Văn	Dũng	CĐN - ĐTCN 8	63	TB. Khá	
35	14Q0080010	Đoàn Duy	Hạnh	CĐN - ĐTCN 8	69	TB. Khá	
36	14Q0080011	Nguyễn Văn	Hiển	CĐN - ĐTCN 8	79	Khá	
37	14Q0080012	Nguyễn Hoàng	Hiệp	CĐN - ĐTCN 8	91	Xuất sắc	LPĐS
38	14Q0080014	Trần Huy	Hòa	CĐN - ĐTCN 8	87	Tốt	HSV
39	14Q0080015	Trần Văn	Hoàng	CĐN - ĐTCN 8	91	Xuất sắc	BT
40	14Q0080017	Nguyễn Mạnh	Hùng	CĐN - ĐTCN 8	69	TB. Khá	
41	14Q0080018	Nguyễn Thế	Hùng	CĐN - ĐTCN 8	79	Khá	
42	14Q0080020	Vũ Duy	Mạnh	CĐN - ĐTCN 8	81	Tốt	
43	14Q0080022	Phạm Thị	Phương	CĐN - ĐTCN 8	81	Tốt	
44	14Q0080024	Trịnh Ngọc	Sơn	CĐN - ĐTCN 8	81	Tốt	
45	14Q0080025	Nguyễn Đức	Thịnh	CĐN - ĐTCN 8	71	Khá	
46	14Q0080026	Vũ Trọng	Trường	CĐN - ĐTCN 8	87	Tốt	P. BT
47	14Q0080027	Trần Văn	Tú	CĐN - ĐTCN 8	89	Tốt	LPHT
48	14Q0080028	Nguyễn Trọng	Tùng	CĐN - ĐTCN 8	81	Tốt	
49	14Q0070003	Hoàng Tuấn	Anh	CĐN - ĐCN 8	67	TB. Khá	
50	14Q0070004	Nguyễn Tuấn	Anh	CĐN - ĐCN 8	81	Tốt	
51	14Q0070006	Trần Hoàng	Anh	CĐN - ĐCN 8	76	Khá	
52	14Q0070008	Vũ Đức	Biên	CĐN - ĐCN 8	76	Khá	
53	14Q0070009	Nguyễn Thành	Công	CĐN - ĐCN 8	71	Khá	
54	14Q0070010	Phạm Văn	Đại	CĐN - ĐCN 8	73	Khá	P. BT
55	14Q0070011	Vũ Thành	Đạt	CĐN - ĐCN 8	83	Tốt	
56	14Q0070012	Nguyễn Khắc	Đô	CĐN - ĐCN 8	83	Tốt	
57	14Q0070013	Vũ Mạnh	Dũng	CĐN - ĐCN 8	71	Khá	
58	14Q0070014	Trần Văn	Đương	CĐN - ĐCN 8	71	Khá	
59	14Q0070016	Hoàng Trung	Hiếu	CĐN - ĐCN 8	81	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
60	14Q0070017	Trần Mạnh	Hùng	CĐN - ĐCN 8	71	Khá	
61	14Q0070019	Nguyễn Văn	Hướng	CĐN - ĐCN 8	69	TB. Khá	BT
62	14Q0070021	Trần Đức	Minh	CĐN - ĐCN 8	81	Tốt	
63	14Q0070022	Trần Xuân	Nam	CĐN - ĐCN 8	91	Xuất sắc	LT
64	14Q0070023	Lê Văn	Ngọc	CĐN - ĐCN 8	77	Khá	HSV
65	14Q0070024	Nguyễn Văn	Ngọc	CĐN - ĐCN 8	91	Xuất sắc	LPĐS
66	14Q0070027	Trần Quang	Thắng	CĐN - ĐCN 8	81	Tốt	
67	14Q0070028	Mai Đức	Thanh	CĐN - ĐCN 8	81	Tốt	
68	14Q0070029	Trần Văn	Thông	CĐN - ĐCN 8	71	Khá	
69	14Q0070030	Bùi Văn	Tiến	CĐN - ĐCN 8	83	Tốt	
70	14Q0070031	Đặng Xuân	Toàn	CĐN - ĐCN 8	91	Xuất sắc	LPHT
71	14Q0070032	Trần Văn	Tuân	CĐN - ĐCN 8	71	Khá	
72	14Q0070034	Trần Văn	Việt	CĐN - ĐCN 8	67	TB. Khá	
73	14Q0060001	Trần Nam	Anh	CĐN - KTL 8	93	Xuất sắc	LT
74	14Q0060004	Phan Sinh	Công	CĐN - KTL 8	80	Tốt	
75	14Q0060005	Lầu Văn	Cường	CĐN - KTL 8	81	Tốt	
76	14Q0060006	Phạm Văn	Cường	CĐN - KTL 8	81	Tốt	
77	14Q0060007	Vũ Ngọc	Danh	CĐN - KTL 8	81	Tốt	
78	14Q0060008	Kiều Quý	Dương	CĐN - KTL 8	81	Tốt	
79	14Q0060009	Nguyễn Sỹ	Hải	CĐN - KTL 8	81	Tốt	
80	14Q0060010	Nguyễn Văn	Hải	CĐN - KTL 8	81	Tốt	
81	14Q0060011	Trần Văn	Hân	CĐN - KTL 8	91	Xuất sắc	LPHT
82	14Q0060012	Trần Trọng	Hiếu	CĐN - KTL 8	62	TB. Khá	LPĐS
83	14Q0060013	Trương Văn	Hiếu	CĐN - KTL 8	79	Khá	
84	14Q0060014	Nguyễn Huy	Hoàng	CĐN - KTL 8	80	Tốt	
85	14Q0060015	Nguyễn Văn	Hoạt	CĐN - KTL 8	81	Tốt	
86	14Q0060016	Đặng Tuấn	Hùng	CĐN - KTL 8	81	Tốt	P. BT
87	14Q0060017	Phạm Thanh	Hưng	CĐN - KTL 8	72	Khá	
88	14Q0060018	Nguyễn Văn	Lập	CĐN - KTL 8	82	Tốt	CBL Không tham gia họp ngày 11/5/216
89	14Q0060019	Kim Nhật	Tân	CĐN - KTL 8	87	Tốt	CHTHSV
90	14Q0060020	Trần Văn	Thế	CĐN - KTL 8	81	Tốt	HSV
91	14Q0060021	Trần Thế	Tiến	CĐN - KTL 8	81	Tốt	
92	14Q0060022	Nguyễn Hải	Triều	CĐN - KTL 8	62	TB. Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
93	13Q0060017	Hoàng Anh	Tú	CĐN - KTL 8	61	TB. Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
94	15Q0070001	Lê Nguyên	Chương	CĐN - ĐTCN 9	91	Xuất sắc	P. BT
95	15Q0070003	Bùi Thành	Đô	CĐN - ĐTCN 9	83	Tốt	
96	15Q0070005	Vũ Minh	Đức	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
97	15Q0070006	Phạm Văn	Hợp	CĐN - ĐTCN 9	91	Xuất sắc	LPĐS
98	15Q0070007	Bùi Mạnh	Hùng	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
99	15Q0070008	Trần Như	Huy	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
100	15Q0070009	Đầu Quang	Khải	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
101	15Q0070010	Trần Mạnh	Khang	CĐN - ĐTCN 9	91	Xuất sắc	LPHT
102	15Q0070011	Trần Khắc	Lâm	CĐN - ĐTCN 9	77	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
103	15Q0070012	Trần Tuấn	Long	CĐN - ĐTCN 9	87	Tốt	BT
104	15Q0070013	Ngô Văn	Mạnh	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
105	15Q0070015	Vũ Mạnh	Phi	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
106	15Q0070016	Hoàng Ngọc	Sơn	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
107	15Q0070017	Tô Ngọc	Sơn	CĐN - ĐTCN 9	74	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
108	15Q0070018	Trần Thái	Sơn	CĐN - ĐTCN 9	91	Xuất sắc	LT
109	15Q0070019	Trần Hữu	Thi	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
110	15Q0070020	Đỗ Văn	Trọng	CĐN - ĐTCN 9	83	Tốt	
111	15Q0070021	Phạm Văn	Trường	CĐN - ĐTCN 9	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
112	15Q0070022	Bùi Văn	Tuyền	CĐN - ĐTCN 9	81	Tốt	
113	15Q0070023	Đào Văn	Việt	CĐN - ĐTCN 9	91	Xuất sắc	HSV
114	15Q0060001	Phạm Hoàng	Anh	CĐN - ĐCN 9	93	Xuất sắc	LPHT
115	15Q0060002	Trần Tuấn	Anh	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
116	15Q0060003	Vũ Trọng	Biên	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
117	15Q0060005	Nguyễn Minh	Chiến	CĐN - ĐCN 9	91	Xuất sắc	BT
118	15Q0060006	Trần Văn	Chủ	CĐN - ĐCN 9	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
119	15Q0060007	Hoàng Phi	Dũng	CĐN - ĐCN 9	91	Xuất sắc	LPĐS
120	15Q0060008	Nguyễn Đức	Dương	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
121	15Q0060009	Đào Văn	Duy	CĐN - ĐCN 9	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
122	15Q0060010	Nguyễn Văn	Duy	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
123	15Q0060011	Trịnh Thế	Duyệt	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
124	15Q0060012	Trần Hải	Đăng	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
125	15Q0060013	Đặng Quang	Đạo	CĐN - ĐCN 9	73	Khá	
126	15Q0060014	Dương Tuấn	Đạt	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
127	15Q0060016	Nguyễn Trung	Định	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
128	15Q0060017	Trịnh Ngọc	Đức	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
129	15Q0060018	Vũ Việt	Đức	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
130	15Q0060019	Dương Văn	Hiển	CĐN - ĐCN 9	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
131	15Q0060020	Vũ Đức	Hiệp	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
132	15Q0060022	Nguyễn Đức	Hoàng	CĐN - ĐCN 9	91	Xuất sắc	
133	15Q0060024	Mai Xuân	Hùng	CĐN - ĐCN 9	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
134	15Q0060025	Trần Mạnh	Hùng	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
135	15Q0060026	Vũ Mạnh	Hưng	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
136	15Q0060028	Trần Đăng	Huy	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
137	15Q0060030	Phạm Quốc	Khánh	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
138	15Q0060031	Nguyễn Trung	Kiên	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
139	15Q0060032	Vũ Ngọc	Nghĩa	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
140	15Q0060033	Trần Nhữ	Phong	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
141	15Q0060034	Trần Văn	Phụng	CĐN - ĐCN 9	91	Xuất sắc	SVTQ
142	15Q0060035	Hoàng Cao	Quý	CĐN - ĐCN 9	93	Xuất sắc	LT
143	15Q0060036	Trần Viết	Quyền	CĐN - ĐCN 9	81	Tốt	
144	15Q0060037	Trần Văn	Thắng	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
145	15Q0060039	Nguyễn Văn	Thế	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
146	15Q0060042	Đoàn Xuân	Thịnh	CĐN - ĐCN 9	79	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
147	15Q0060043	Nguyễn Đình	Thuần	CĐN - ĐCN 9	81	Tốt	
148	15Q0060044	Trần Đăng	Tiến	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
149	15Q0060045	Ngô Quang	Trưởng	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
150	15Q0060046	Trần Việt	Tú	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
151	15Q0060048	Đặng Văn	Tưởng	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
152	15Q0060049	Trần Văn	Túy	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
153	15Q0060050	Nguyễn Văn	Tuyến	CĐN - ĐCN 9	83	Tốt	
154	15Q0050002	Nguyễn Thế	Anh	CĐN - KTL 9	67	TB. Khá	
155	15Q0050003	Nguyễn Trọng	Đạt	CĐN - KTL 9	78	Khá	
156	15Q0050004	Nguyễn Quang	Điệp	CĐN - KTL 9	69	TB. Khá	
157	15Q0050005	Mai Thanh	Đình	CĐN - KTL 9	66	TB. Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
158	15Q0050006	Nguyễn Thế	Độ	CĐN - KTL 9	80	Tốt	
159	15Q0050007	Nguyễn Xuân	Đông	CĐN - KTL 9	70	Khá	HSV
160	15Q0050008	Vũ Ngọc	Đông	CĐN - KTL 9	76	Khá	
161	15Q0050009	Hoàng Duy	Diệm	CĐN - KTL 9	81	Tốt	
162	15Q0050011	Trịnh Xuân	Dũng	CĐN - KTL 9	82	Tốt	LT
163	15Q0050012	Lại Tùng	Dương	CĐN - KTL 9	64	TB. Khá	
164	15Q0050013	Trịnh Xuân	Dương	CĐN - KTL 9	70	Khá	
165	15Q0050015	Nguyễn Quang	Hiếu	CĐN - KTL 9	71	Khá	
166	15Q0050016	Hữu Duy	Hiệu	CĐN - KTL 9	72	Khá	
167	15Q0050017	Phạm Huy	Hoàng	CĐN - KTL 9	79	Khá	
168	15Q0050018	Đoàn Duy	Hưng	CĐN - KTL 9	67	TB. Khá	
169	15Q0050019	Trần Đức	Hưng	CĐN - KTL 9	75	Khá	
170	15Q0050020	Đặng Đức	Huy	CĐN - KTL 9	76	Khá	Không thực hiện thông báo của Nhà trường; Nộp học phí muộn
171	15Q0050022	Phạm Văn	Huy	CĐN - KTL 9	77	Khá	
172	15Q0050023	Bùi Bá	Khải	CĐN - KTL 9	79	Khá	
173	15Q0050025	Hoàng Văn	Long	CĐN - KTL 9	70	Khá	
174	15Q0050026	Nguyễn Tiến	Lực	CĐN - KTL 9	83	Tốt	LPHT
175	15Q0050027	Vũ Ngọc	Minh	CĐN - KTL 9	79	Khá	
176	15Q0050028	Đào Văn	Nam	CĐN - KTL 9	79	Khá	
177	15Q0050029	Vũ Đình	Ngọc	CĐN - KTL 9	79	Khá	
178	15Q0050030	Hoàng Đình	Nhân	CĐN - KTL 9	80	Tốt	
179	15Q0050031	Bùi Hồng	Quân	CĐN - KTL 9	71	Khá	
180	15Q0050032	Nguyễn Văn	Quyền	CĐN - KTL 9	73	Khá	
181	15Q0050033	Trịnh Duy	Quyết	CĐN - KTL 9	81	Tốt	
182	15Q0050036	Phạm Tiến	Thắng	CĐN - KTL 9	80	Tốt	BT
183	15Q0050037	Trần Duy	Thỉnh	CĐN - KTL 9	78	Khá	
184	15Q0050038	Trần Minh	Tú	CĐN - KTL 9	78	Khá	
185	15Q0050039	Bùi Đức	Tự	CĐN - KTL 9	79	Khá	
186	15Q0050040	Trần Khắc	Tùng	CĐN - KTL 9	79	Khá	
187	15Q0050041	Đặng Trường	Xuân	CĐN - KTL 9	65	TB. Khá	
188	15Q0090001	Khúc Tiến	Đức	CĐN - CGKL 9	81	Tốt	
189	15Q0090003	Vũ Công	Hải	CĐN - CGKL 9	93	Xuất sắc	LT
190	15Q0090005	Hoàng Trung	Hướng	CĐN - CGKL 9	71	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
191	15Q0090006	Bùi Xuân	Sơn	CĐN - CGKL 9	71	Khá	
192	15Q0090007	Đặng Đình	Sơn	CĐN - CGKL 9	81	Tốt	
193	15Q0090008	Ngô Trọng	Thể	CĐN - CGKL 9	81	Tốt	
194	15Q0090009	Trần Xuân	Tiến	CĐN - CGKL 9	93	Xuất sắc	LPHT
195	15Q0110001	Lê Bình	An	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
196	15Q0110002	Nguyễn Thế	Anh	CĐN - Ôtô 9	59	Trung bình	
197	15Q0110003	Trần Tuấn	Anh	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
198	15Q0110004	Nguyễn Văn	Bằng	CĐN - Ôtô 9	59	Trung bình	
199	15Q0110005	Đỗ Văn	Bình	CĐN - Ôtô 9	76	Khá	
200	15Q0110006	Vy Văn	Bình	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
201	15Q0110007	Phạm Minh	Chiến	CĐN - Ôtô 9	93	Xuất sắc	LT
202	15Q0110009	Trần Đình	Dương	CĐN - Ôtô 9	83	Tốt	
203	15Q0110010	Phạm Khánh	Duy	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
204	15Q0110011	Tăng Văn	Đạt	CĐN - Ôtô 9	76	Khá	
205	15Q0110012	Hoàng Việt	Đức	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
206	15Q0110013	Nguyễn Hoàng	Giang	CĐN - Ôtô 9	59	Trung bình	Kỷ luật Cảnh cáo
207	15Q0110014	Nguyễn Trường	Giang	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
208	15Q0110015	Bùi Xuân	Hải	CĐN - Ôtô 9	93	Xuất sắc	LPHT
209	15Q0110016	Nguyễn Minh	Hiếu	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
210	15Q0110018	Đặng Thái	Học	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
211	15Q0110020	Trần Văn	Huy	CĐN - Ôtô 9	83	Tốt	
212	15Q0110021	Khiếu Thanh	Lịch	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
213	15Q0110022	Nguyễn Mạnh	Lực	CĐN - Ôtô 9	93	Xuất sắc	LPĐS
214	15Q0110023	Nguyễn Tài	Nam	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
215	15Q0110024	Ngô Bá	Nghĩa	CĐN - Ôtô 9	76	Khá	
216	15Q0110025	Cao Hồng	Quân	CĐN - Ôtô 9	83	Tốt	
217	15Q0110026	Phạm Tiến	Quyết	CĐN - Ôtô 9	83	Tốt	
218	15Q0110031	Trần Duy	Tài	CĐN - Ôtô 9	83	Tốt	
219	15Q0110032	Phạm Anh	Tiến	CĐN - Ôtô 9	76	Khá	
220	15Q0110033	Nguyễn Văn	Trí	CĐN - Ôtô 9	71	Khá	
221	15Q0110037	Phạm Văn	Tuân	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
222	15Q0110038	Nguyễn Anh	Tuấn	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
223	15Q0110039	Nguyễn Xuân	Tường	CĐN - Ôtô 9	71	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
224	15Q0110041	Trần Văn	Vũ	CĐN - Ôtô 9	83	Tốt	
225	15Q0110042	Nguyễn Đức	Vượng	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
226	15Q0090004	Nguyễn Minh	Hoàng	CĐN - Ôtô 9	81	Tốt	
227	15Q0010001	Nguyễn Đức	Chính	CĐN - KTDN 9	67	TB. Khá	
228	15Q0010002	Nguyễn Thị Hải	Hà	CĐN - KTDN 9	65	TB. Khá	
229	15Q0010003	Bùi Hoàng	Hải	CĐN - KTDN 9	73	Khá	LPĐS
230	15Q0010005	Trần Quốc	Hùng	CĐN - KTDN 9	67	TB. Khá	
231	15Q0010006	Bùi Thị	Lan	CĐN - KTDN 9	65	TB. Khá	
232	15Q0010008	Cao Văn	Thắng	CĐN - KTDN 9	73	Khá	LT
233	15Q0010009	Lê Thị Thanh	Trang	CĐN - KTDN 9	73	Khá	LPHT
234	15Q0010010	Phạm Minh	Trang	CĐN - KTDN 9	65	TB. Khá	

Ấn định danh sách 234 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

TS. Đặng Quyết Thắng